

Số: 02/2021/QĐST - DS

*Cẩm Phả, ngày 13 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/05/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 18/01/2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

***1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:***

**- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (B);**

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà HM Town 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông N – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ. Theo quyết định số: 222/2020/UQ-PCTT, ngày 12/6/2020 của Tổng giám đốc về việc ủy quyền cho Phó giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ ký đại diện Ngân hàng TMCP B

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng H – Cán bộ Ngân hàng TMCP B Theo văn bản ủy quyền số 338/2020/UQ-TTQL&THN, ngày 19/8/2020.

- **Bị đơn: Ông Vũ Văn H** – Sinh năm: 1983; **Bà Hoàng Thị Thu H1** – Sinh năm: 1987; Cùng ĐKNKTT tại: Tổ 2, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

(Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Thu H1 là: Ông Vũ Văn H – sinh năm: 1983; Nơi ĐKNKTT tại: Tổ 2, khu T, phường C thành phố C tỉnh Quảng Ninh. Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 3077, Quyền số 01/2021, TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 31/3/2021.)

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ngày 10/4/2018, Ngân hàng TMCP B(B) đã ký kết với ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 03 Hợp đồng tín dụng sau:

- + Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 071/04518/03.TDTL-CN ;
- + Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 072/04518/03.TDTL-CN
- + Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 073/04518/03.TDTL-CN

Mục đích vay vốn để sửa chữa nhà ở và mua đồ dùng sinh hoạt,

Tính đến hết ngày 04/05/2021, ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là: **3.845.693.103 đồng** (*Ba tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, một trăm linh ba đồng*); Là số dư nợ gốc và lãi phát sinh tại 03 Hợp đồng vay nói trên; trong đó:

+ Nợ gốc: 2.671.799.936 đồng (*Hai tỷ, sáu trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi sáu đồng*);

+ Nợ lãi trong hạn: 785.625.803 đồng (*Bảy trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm linh ba đồng*).

+Lãi phạt chậm vốn: 264.079.645 đồng (*Hai trăm sáu mươi tư triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*);

+Lãi phạt chậm trả lãi: 124.187.719 đồng (*Một trăm hai mươi tư triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm mười chín đồng*).

2.2. Ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B(B) toàn bộ số tiền trên, thời gian chậm nhất đến ngày 05/8/2021.

2.3. Ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 còn có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền lãi, phí/phạt phát sinh kể từ ngày 05/5/2021 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số:

071/04518/03.TDTL-CN ngày 10/4/2018, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 072/04518/03.TDTL-CN ngày 10/4/2018, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 073/04518/03.TDTL-CN ngày 10/4/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ dư nợ nêu trên về số tiền và thời gian thỏa thuận (đến ngày 05/8/2021) thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 071/04518/01A.HĐTC.QSĐĐ-CN ngày 10/4/2018 mà ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 đã ký với Ngân hàng TMCP B(BVB). Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Tổ 56, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: P 043005, số vào sổ cấp GCN: 534 do UBND thị xã C (nay là thành phố c ), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/03/2000 đứng tên ông Vũ Văn H.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 071/04518/01A.HĐTC.QSĐĐ-CN ngày 10/04/2018 được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 tại Ngân hàng TMCP B. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP B.

2.4. Về án phí: Ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nên ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị Thu H1 là người nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là: 54.456.900 đồng (Năm mươi tư triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP B(B) số tiền: 49.999.500 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005667, ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Chi phí tố tụng khác: đương sự không yêu cầu, tòa án không giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Minh Nga**